TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 211/2017/QĐST-HNGĐ	*SD, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 222/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1992.
- ***Bị đơn:*** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Út N** và anh **Đỗ Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 12/01/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Út N và anh Đỗ Văn T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Út N và anh Đỗ Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Út N phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004212 ngày 14 tháng 7 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Út N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đỗ Văn T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bàn Văn Thế